

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03/5/2019.

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng;
2. Bà Phan Thị Bé Sáu.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Minh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Vào ngày 03/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019, về việc tranh chấp “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu E, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2018; biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 19/3/2019 và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thu E tự tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 75 ngày 05/7/2013), thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh

phúc, có sinh được 1 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 08/3/2013. Đến năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do chị Thu E chỉ lo ăn chơi, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị Thu E đã bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay không rõ tung tích và cũng không biết địa chỉ ở đâu, anh đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Thu E mất tích và đã được Tòa án giải quyết xong.

Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu E.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 08/3/2013 hiện nay đang sống với anh, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị Thu E cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành niêm yết thông báo thụ lý, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Thu E đúng theo quy định, nhưng chị Thu E vắng mặt và cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với vụ án trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn C với chị Nguyễn Thị Thu E là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau, dẫn đến chị Thu E bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay. Anh C đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Thu E mất tích, hiện nay quyết định trên đã có hiệu lực pháp luật. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành niêm yết thông báo thụ lý, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Thu E đúng theo quy định, nhưng chị Thu E vẫn không có mặt theo thông báo của Tòa án. Xét thấy, đời sống chung của anh, chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C đối với chị Thu E là hoàn toàn phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh C và chị Thu E có sinh được 01 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 08/3/2013, hiện nay đang sống với anh C. Tại phiên toà, anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: từ khi chị Tghu Em bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay, con chung của anh C với chị Thu E do anh C nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng, anh C vẫn đảm bảo cho cháu H có cuộc sống ổn định, phát triển tốt, nghĩ nên tiếp tục giao cháu H cho anh C nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Thu E được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, anh C trình bày anh và chị Thu E không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với tài sản chung và nợ chung của anh C và chị Thu E trong vụ án này, là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa, chị Thu E vắng mặt lần 2 không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Thu E là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Thu E, theo giấy chứng nhận kết hôn số 75, ngày 05/7/2013 của UBND xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Cho anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Thu E được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung:

Tiếp tục giao con chung của anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Thu E tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 08/3/2013, cho anh C nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Thu E không cấp dưỡng nuôi con, do anh C không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Thu E được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về án phí:

Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005604 ngày 15/02/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng

mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- UBND xã P;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hoàng Vũ